TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Hồng

Bà Danh Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41a/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Kim L, sinh ngày 05/05/1991. (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: ....., ngày cấp 28/6/2021.

Địa chỉ: ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 15/05/1990. (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: .....

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 14/7/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Huỳnh Ngọc H chung sống và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng, nay thuộc nay xã N, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/12/2011.

Trong quá trình sống chung lúc ban đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, sau thời gian sống chung anh H đi làm công nhân đóng tàu ở Hà nội từ đó vợ chồng ít được gần gủi nhau và cũng ít liên lạc qua lại, khi anh H về thăm quê cũng không qua thăm vợ con từ đó làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, giữa chị và anh

H không còn gần gủi sống chung với nhau khoản 07 năm nay và không có điện qua lại chị thấy vợ chồng hết tình cảm, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nữa, tốt nhất là ly hôn với nhau để mỗi người được quyền tự do lo tương lai sau này.

Thời gian sống chung vợ chồng chị có 01 (Một) đứa con chung tên Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 15/02/2013 hiện cháu M đang sống với chị.

Quá trình sống chung vợ chồng chị không có tạo tài sản chung và cũng không có nợ chung và không có ai nợ vợ chồng chị.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

Về con chung: Chị L yêu cầu Tòa án giao cho chị L được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 15/02/2013 đến khi con đủ 18 tuổi và chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn anh Huỳnh Ngọc H: Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Kim L nhưng anh H không có ý kiến phản đối, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Thạch Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Ngọc H cư trú tại ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ, ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì. Nên Tòa án xác định loại kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Thạch Kim L vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn anh Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Kim L và anh Huỳnh Ngọc H là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ngày 13/12/2011 chị L và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, thành phố C) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh H, theo chị L cho rằng anh H đi làm ăn xa không về thăm vợ con, đã không còn gần gủi với nhau khoảng 07 năm nay, tình cảm phai nhạt dần, chị nhận thấy đã hết tình cảm với anh H, chị muốn trả tự do cho nhau. Nên chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H. Anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị L và anh H đã không còn sự quan tâm, thương yêu dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, chị L và anh H đã ly thân với nhau 07 năm nay và có cuộc sống riêng, mâu thuẫn giữa chị L và anh H là trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Kim L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

[4] Về con chung: Chị Thạch Kim L và anh Huỳnh Ngọc H có một con chung là cháu Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 15/02/2013, hiện nay cháu M đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh H không có ý kiến phản đối, cháu M hiện nay đã hơn 13 tuổi, cháu M có nguyện vọng muốn sống với mẹ ruột là chị L sau khi cha mẹ ly hôn với nhau. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con;* ***nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con****".* Giữa chị L và anh H không thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định về việc giao con cho ai nuôi dưỡng. Do cháu M hiện nay đã hơn 13 tuổi, hiện tại cháu M đang được mẹ ruột là chị L đang nuôi dưỡng, cần ổn định môi trường sống, ổn định tâm lý trẻ em và tôn trọng nguyện vọng của cháu M nên quyết định giao cháu M cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh Huỳnh Ngọc H theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Thạch Kim L phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008245 ngày 31/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Anh Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Kim L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Thạch Kim Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Huỳnh Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Thạch Kim L phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Thạch Kim L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008245 ngày 31/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Anh Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã N, TPCT;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng